

STT	Môn thi	Họ	Tên	Giải
1	Địa lý	Nguyễn Cao Nhật	Thủy	NHẤT
2	Địa lý	Trảo Ngọc Thảo	Vy	NHẤT
3	Địa lý	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	NHẤT
4	Địa lý	Nguyễn Thùy	Dương	NHẤT
5	Hóa học	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	NHẤT
6	Hóa học	Ngô Hoàng	Phúc	NHẤT
7	Hóa học	Bùi Mỹ	Tú	NHẤT
8	Hóa học chuyên	Nguyễn Thị Việt	Hà	NHẤT
9	Hóa học chuyên	Mai Phùng Huyền	My	NHẤT
10	Hóa học chuyên	Thái Dương Phương	Nam	NHẤT
11	Hóa học chuyên	Lê Thành	Nhân	NHẤT
12	Lịch sử	Vũ Đức	Huy	NHẤT
13	Lịch sử	Lương Tâm	Như	NHẤT
14	Ngữ văn	Đặng Ngọc Bảo	Châu	NHẤT
15	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	NHẤT
16	Ngữ văn chuyên	Võ Hồ Thanh	Thảo	NHẤT
17	Ngữ văn chuyên	Trần Minh	Vy	NHẤT
18	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Đình Hải	Linh	NHẤT
19	Ngữ văn chuyên	Trần Phương	Linh	NHẤT
20	Sinh học	Nguyễn Thùy	Dương	NHẤT
21	Sinh học	Võ Lê Bảo	Nghi	NHẤT
22	Tiếng Anh	Từ	Hung	NHẤT
23	Tiếng Anh chuyên	Đặng Võ Anh	Minh	NHẤT
24	Tiếng Anh chuyên	Đặng Yên	Phương	NHẤT
25	Toán	Trịnh Huy	Hoàng	NHẤT
26	Toán chuyên	Lê Quang Thành	Tài	NHẤT
27	Địa lý	Nguyễn Minh	Trí	NHÌ
28	Địa lý	Trần Đăng	Hoàng	NHÌ
29	Địa lý	Nguyễn Như	Huỳnh	NHÌ
30	Hóa học	Trần Ngô Đức	Thắng	NHÌ
31	Hóa học	Phạm Lý Cát	Tường	NHÌ
32	Hóa học chuyên	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	NHÌ
33	Hóa học chuyên	Nguyễn Vũ Xuân	Bách	NHÌ
34	Hóa học chuyên	Võ Thị Ngọc	Bình	NHÌ
35	Hóa học chuyên	Hoàng Phan Minh	Dương	NHÌ
36	Hóa học chuyên	Hồ Nguyễn Bảo	Lân	NHÌ
37	Hóa học chuyên	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	NHÌ
38	Hóa học chuyên	Huỳnh Lê Ngọc	Thông	NHÌ
39	Hóa học chuyên	Vũ Ngọc Bảo	Trâm	NHÌ
40	Hóa học chuyên	Hoàng Anh	Trúc	NHÌ
41	Lịch sử	Nguyễn Trần Anh	Thy	NHÌ
42	Lịch sử	Trần Nguyễn Phương	Trinh	NHÌ
43	Ngữ văn	Nguyễn Thị Xuân	Trang	NHÌ

44	Ngữ văn chuyên	Dương Bảo	Nhi	NHÌ
45	Ngữ văn chuyên	Đặng Nữ Huyền	Trang	NHÌ
46	Ngữ văn chuyên	Hồng Ngọc Như	Ý	NHÌ
47	Ngữ văn chuyên	Đặng Mai Trúc	Hải	NHÌ
48	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Thị Bích	Liều	NHÌ
49	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Thị Bình	Minh	NHÌ
50	Sinh học	Phí Thị Phương	Anh	NHÌ
51	Sinh học	Trần Tuấn	Đạt	NHÌ
52	Sinh học	Lý Thái	Son	NHÌ
53	Tiếng Anh chuyên	Lê Đỗ Linh	Chi	NHÌ
54	Tiếng Anh chuyên	Võ Anh	Duy	NHÌ
55	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Quỳnh	Giang	NHÌ
56	Tiếng Anh chuyên	Trần Đình Lê	Hoàng	NHÌ
57	Tiếng Anh chuyên	Phạm Gia	Huy	NHÌ
58	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Trần Minh	Khang	NHÌ
59	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Minh	Khôi	NHÌ
60	Tiếng Anh chuyên	Ngô Quỳnh	Như	NHÌ
61	Tiếng Anh chuyên	Trần Anh	Thư	NHÌ
62	Toán	Hồ Tấn Minh	Quân	NHÌ
63	Toán chuyên	Hồ Đoàn Minh	Khoa	NHÌ
64	Toán chuyên	Vũ Tuấn	Kiệt	NHÌ
65	Toán chuyên	Phạm Xuân	Nghi	NHÌ
66	Toán chuyên	Đào Phương	Ngọc	NHÌ
67	Toán chuyên	Nguyễn Thiên	Phú	NHÌ
68	Toán chuyên	Khuru Thành	Tài	NHÌ
69	Toán chuyên	Từ Minh	Thuận	NHÌ
70	Toán chuyên	Phùng Ngọc	Hân	NHÌ
71	Vật lý	Võ Ngọc Vân	Anh	NHÌ
72	Vật lý	Lê Lê Kiều	Giang	NHÌ
73	Vật lý	Huỳnh Đăng Duy	Long	NHÌ
74	Vật lý	Phạm Nguyễn Hồng	Nam	NHÌ
75	Vật lý chuyên	Nguyễn Tuấn	Anh	NHÌ
76	Vật lý chuyên	Nguyễn Mạnh	Khương	NHÌ
77	Vật lý chuyên	Nguyễn Hiền Dương	Quý	NHÌ
78	Hóa học	Tô Hoàng	Duy	BA
79	Hóa học	Lê Quốc	Khang	BA
80	Hóa học	Nguyễn Hạnh	Nguyên	BA
81	Hóa học	Phạm Hoài Thảo	Vân	BA
82	Hóa học chuyên	Nguyễn Đoàn Vân	Anh	BA
83	Hóa học chuyên	Nguyễn Vỹ	Anh	BA
84	Hóa học chuyên	Văn Chí	Bảo	BA
85	Hóa học chuyên	Huỳnh Trí	Dũng	BA
86	Hóa học chuyên	Đỗ Nguyễn Anh	Khoa	BA
87	Hóa học chuyên	Trần Lê Hà	My	BA

88	Hóa học chuyên	Du Long	Ngân	BA
89	Hóa học chuyên	Lê Phạm Yến	Nhi	BA
90	Hóa học chuyên	Đỗ Thị Hồng	Nhung	BA
91	Hóa học chuyên	Lê Diễm	Quỳnh	BA
92	Hóa học chuyên	Bùi Đỗ Tấn	Thịnh	BA
93	Hóa học chuyên	Bùi Thị Kim	Thư	BA
94	Hóa học chuyên	Phan Đình	Trung	BA
95	Hóa học chuyên	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	BA
96	Hóa học chuyên	Phạm Hoàng Yến	Vi	BA
97	Lịch sử	Trần Phạm Đình	Đức	BA
98	Lịch sử	Đoàn Ngọc Quỳnh	Hương	BA
99	Lịch sử	Phạm Thanh	Mai	BA
100	Ngữ văn	Phạm Lê	Hương	BA
101	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	BA
102	Ngữ văn chuyên	Trần Thị Hải	An	BA
103	Ngữ văn chuyên	Mai Vũ Trâm	Anh	BA
104	Ngữ văn chuyên	Ngô Ngọc	Anh	BA
105	Ngữ văn chuyên	Trương Quỳnh	Anh	BA
106	Ngữ văn chuyên	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	BA
107	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Trương Thiệu	Nhi	BA
108	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Hoàng Khánh	Quỳnh	BA
109	Ngữ văn chuyên	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	BA
110	Ngữ văn chuyên	Phạm Thị Ngọc	Mai	BA
111	Ngữ văn chuyên	Phan Nguyễn Thanh	Mai	BA
112	Sinh học	Trần Lê Khánh	Hân	BA
113	Sinh học	Hoàng Minh	Hùng	BA
114	Sinh học	Lê Ngọc Nguyên	Minh	BA
115	Sinh học	Hồ Hồng	Ngọc	BA
116	Sinh học	Nguyễn Trần Kim	Uyên	BA
117	Tiếng Anh	Nguyễn Trần Hoàng	Long	BA
118	Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc	My	BA
119	Tiếng Anh chuyên	Trần Thúy	Anh	BA
120	Tiếng Anh chuyên	Bùi Châu Khánh	Đan	BA
121	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Bạch Hoài	Diễm	BA
122	Tiếng Anh chuyên	Lương Hồ Khánh	Duy	BA
123	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Hương	Duyên	BA
124	Tiếng Anh chuyên	Đông Quốc	Hung	BA
125	Tiếng Anh chuyên	Nguyễn Quốc	Huy	BA
126	Tiếng Anh chuyên	Trần Tuấn	Kiệt	BA
127	Tiếng Anh chuyên	Huỳnh Ngọc Xuân	Lan	BA
128	Tiếng Anh chuyên	Từ Ngọc Khánh	Linh	BA
129	Tiếng Anh chuyên	Bùi Thị Xuân	Lương	BA
130	Tiếng Anh chuyên	Hoàng Nhật	Minh	BA
131	Tiếng Anh chuyên	Phạm Quang	Thái	BA

132	Tiếng Anh chuyên	Hà Doãn Anh	Thư	BA
133	Toán	Phan Hoàng	Khang	BA
134	Toán	Lê Duy	Thức	BA
135	Toán	Nguyễn Thành	Trí	BA
136	Toán chuyên	Phan Thúy	Anh	BA
137	Toán chuyên	Trần Đăng	Hoàng	BA
138	Toán chuyên	Tạ Ngọc Gia	Huy	BA
139	Toán chuyên	Đinh Vĩnh Huy	Khang	BA
140	Toán chuyên	Võ Hoàng	Khang	BA
141	Toán chuyên	Lê Trần Thùy	Linh	BA
142	Toán chuyên	Lê Ngọc	Thạch	BA
143	Toán chuyên	Nguyễn Ngọc	Thành	BA
144	Toán chuyên	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	BA
145	Toán chuyên	Hà Mai Phương	Uyên	BA
146	Toán chuyên	Phan Thúy	Vy	BA
147	Vật lý	Dương Nguyễn Hoàng	Thi	BA
148	Vật lý	Lê Hoàng Uyên	Thư	BA
149	Vật lý	Nguyễn Ngọc Lan	Trình	BA
150	Vật lý	Trần Thái	Dương	BA
151	Vật lý	Lê Nguyễn Tuấn	Duy	BA
152	Vật lý chuyên	Phan Trường	Giang	BA
153	Vật lý chuyên	Phạm Hữu	Huệ	BA
154	Vật lý chuyên	Trịnh Quang	Hung	BA
155	Vật lý chuyên	Nguyễn Hữu	Nghĩa	BA
156	Vật lý chuyên	Lưu Huỳnh Minh	Nhật	BA
157	Vật lý chuyên	Đào Anh	Quân	BA
158	Vật lý chuyên	Nguyễn Đình	Thắng	BA
159	Vật lý chuyên	Trần Quốc	Trung	BA